

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 14/2003/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/2002/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam

Để thi hành Nghị định số 26/2002/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 26/CP); Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi tiết thi hành một số nội dung như sau:

I. TUYỂN CHỌN, ĐÀO TẠO SĨ QUAN DỰ BỊ

1. Lập kế hoạch đào tạo sĩ quan dự bị

1.1. Các quân khu có trách nhiệm lập kế hoạch đào tạo sĩ quan dự bị năm sau báo cáo Tổng cục Chính trị vào tháng 8 hàng năm.

1.2. Tổng cục Chính trị chủ trì phối hợp với Bộ Tổng Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo sĩ quan dự bị báo cáo Bộ Quốc phòng trình Chính phủ phê duyệt, giao chỉ tiêu cho các Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) và các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn tuyển chọn đi đào tạo sĩ quan dự bị

2.1. Tuyển chọn những người có lý lịch rõ ràng, đủ tiêu chuẩn chính trị để bồi dưỡng phát triển thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ, kiến thức chuyên môn, văn hóa, tuổi đời phù hợp với từng đối tượng; sức khỏe từ loại 1 đến loại 3.

2.2. Đối tượng, tiêu chuẩn cụ thể:

a) Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan khi thôi phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan dự bị hạng 1 đã giữ chức vụ phó trung đội trưởng hoặc cán bộ tiểu đội và chức vụ tương đương, trình độ văn hóa tốt nghiệp phổ thông trung học, nếu thiếu có thể lấy đến tốt nghiệp trung học cơ sở, với người dân tộc thiểu số lấy đến tốt nghiệp tiểu học; tuổi đời không quá 30;

b) Cán bộ, công chức và những người hưởng chế độ như cán bộ, công chức (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức) đang công tác ở các cơ quan đảng, nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội từ cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) trở lên, có trình độ văn hóa tốt nghiệp phổ thông trung học, với người dân tộc thiểu số lấy đến tốt nghiệp trung học cơ sở; tuổi đời không quá 35;

c) Những người tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Quân đội, tuổi đời không quá 35;

d) Sinh viên khi tốt nghiệp đại học có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Quân đội, là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tuổi đời không quá 30.

3. Tuyển chọn, xét duyệt và gọi người đi đào tạo sĩ quan dự bị

3.1. Cán bộ công chức, những người tốt nghiệp đại học trở lên, hạ sĩ quan dự bị hạng 1 đang công tác hoặc thường trú tại địa phương do cơ quan quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện) tổ chức tuyển chọn theo kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; sau khi quân khu thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định gọi từng người đi đào tạo sĩ quan dự bị. Kinh phí tuyển chọn do ngân sách huyện chi cho quốc phòng bảo đảm.

3.2. Sinh viên khi tốt nghiệp đại học do các học viện, trường đại học tuyển chọn theo kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Quốc phòng ra quyết định gọi đi đào tạo sĩ quan dự bị; Giám đốc các học viện, Hiệu trưởng các trường đại học tổ chức giao lệnh gọi đi đào tạo sĩ quan dự bị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến từng sinh viên. Kinh phí tuyển chọn do ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm.

3.3. Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan khi thôi phục vụ tại ngũ: theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng, chỉ huy các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ra quyết định gọi từng người trong các đơn vị thuộc quyền đi đào tạo sĩ quan dự bị. Kinh phí tuyển chọn do ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Quốc phòng bảo đảm.

4. Tổ chức đào tạo sĩ quan dự bị

4.1. Các học viện, trường sĩ quan, trường quân sự quân khu, quân đoàn tổ chức đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp sĩ quan dự bị. Kinh phí đào tạo sĩ quan dự bị do ngân sách quốc phòng bảo đảm trong kinh phí giáo dục đào tạo thường xuyên của nhà trường.

4.2. Căn cứ vào đối tượng, mục tiêu, yêu cầu đào tạo sĩ quan dự bị, Bộ Tổng Tham mưu xác định nội dung, chương trình đào tạo từng chuyên ngành cụ thể; thời gian từ 3 đến 6 tháng.

II. ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ SĨ QUAN DỰ BỊ

1. Chuyển sang ngạch sĩ quan dự bị

1.1. Sĩ quan, cán bộ là quân nhân chuyên nghiệp thôi phục vụ tại ngũ (phục viên, chuyển ngành, hưởng chế độ hưu), nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện phục vụ ở ngạch dự bị thì đơn vị quản lý cán bộ đó (theo phân cấp) phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Mục này, giới thiệu về cơ quan quân sự huyện để đăng ký vào ngạch dự bị theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 26/CP; đối với cán bộ là quân nhân chuyên nghiệp, căn cứ vào chức vụ có thể đảm nhiệm trong đơn vị dự bị động viên và mức lương hiện hưởng, đề nghị Bộ Quốc phòng phong quân hàm sĩ quan dự bị trước khi giới thiệu về đăng ký vào ngạch dự bị.

1.2. Khi học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, các cơ sở đào tạo có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Mục này, giới thiệu sĩ quan dự bị về cơ quan quân sự huyện để đăng ký vào ngạch dự bị theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 26/CP.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm đăng ký, quản lý

2.1. Nhiệm vụ đăng ký, quản lý sĩ quan dự bị của các cấp:

a) Quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng đội ngũ sĩ quan dự bị thuộc địa phương, cơ quan, tổ chức mình, để làm cơ sở lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và huy động sĩ quan dự bị;

b) Đăng ký, quản lý từng người sĩ quan dự bị về phẩm chất, năng lực, chuyên môn quân sự, tuổi đời, sức khỏe, hậu phương gia đình và các yếu tố khác của sĩ quan dự bị theo phân cấp để sắp xếp vào các đơn vị dự bị động viên, bảo đảm khả năng sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu của đơn vị, địa phương.

2.2. Trách nhiệm đăng ký, quản lý:

a) Khi sĩ quan dự bị đăng ký lần đầu, cơ quan quân sự huyện tiếp nhận, đăng ký và giới thiệu sĩ quan dự bị về ban chỉ huy quân sự xã, hoặc cơ quan, tổ chức nơi sĩ quan dự bị công tác để trực tiếp quản lý;

b) Ngoài việc đăng ký lần đầu của sĩ quan dự bị, cơ quan quân sự huyện, xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đăng ký bổ sung, đăng ký vắng mặt, đăng ký di chuyển, đăng ký riêng vào những đợt chi trả phụ cấp trách nhiệm, sinh hoạt đơn vị dự bị động viên, sinh hoạt sĩ quan dự bị;

c) Định kỳ 6 tháng một lần cơ quan quân sự huyện thông báo cho đơn vị dự bị động viên những sĩ quan dự bị không còn trong biên chế của đơn vị hoặc mới xếp vào đơn vị, những sĩ quan dự bị vắng mặt tại địa phương, di chuyển nơi thường trú hoặc nơi công tác;

d) Cơ quan, tổ chức nơi sĩ quan dự bị công tác, yêu cầu sĩ quan dự bị phải thực hiện đúng chế độ đăng ký sĩ quan dự bị theo quy định; nếu chưa có chứng thực của cơ quan quân sự huyện "đã đăng ký vào ngạch sĩ quan dự bị" thì chưa sắp xếp, bố trí công tác và giải quyết các quyền lợi khác.

3. Phân cấp đăng ký, quản lý

3.1. Ban chỉ huy quân sự xã và người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý tất cả sĩ quan dự bị của địa phương hoặc cơ quan, tổ chức mình theo hướng dẫn của cơ quan quân sự huyện.

3.2. Cơ quan quân sự huyện là cấp đăng ký, quản lý toàn diện sĩ quan dự bị, có nhiệm vụ:

- a) Đăng ký, quản lý toàn bộ sĩ quan dự bị cư trú tại địa phương (kể cả sĩ quan dự bị đang công tác ở cơ quan, tổ chức của tỉnh hoặc Trung ương và các doanh nghiệp đóng tại địa phương) bao gồm đăng ký lần đầu, đăng ký di chuyển, đăng ký vắng mặt, đăng ký bổ sung, đăng ký riêng, chuyển hạng, giải ngạch;
- b) Đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp bổ nhiệm sĩ quan dự bị vào đơn vị dự bị động viên, bảo đảm đủ số lượng, đúng chuyên nghiệp quân sự theo kế hoạch của trên giao;
- c) Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện kế hoạch xây dựng và huy động sĩ quan dự bị tập trung sinh hoạt, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu; gọi sĩ quan dự bị đi làm nhiệm vụ tăng cường cho lực lượng thường trực, vào phục vụ tại ngũ theo nhiệm vụ trên giao;
- d) Lưu trữ hồ sơ, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện các chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị.

3.3. Cơ quan quân sự tỉnh quản lý số lượng, chất lượng đội ngũ sĩ quan dự bị cư trú tại địa bàn tỉnh và sĩ quan dự bị đã sắp xếp, bổ nhiệm vào đơn vị dự bị động viên; quản lý sĩ quan dự bị giữ chức vụ cán bộ tiểu đoàn và cấp bậc Thiếu tá. Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc cơ quan quân sự huyện chấp hành đầy đủ các quy định về đăng ký quản lý sĩ quan dự bị;

3.4. Các quân khu quản lý số lượng, chất lượng đội ngũ sĩ quan dự bị cư trú trên địa bàn quân khu và sĩ quan dự bị đã sắp xếp, bổ nhiệm vào đơn vị dự bị động viên; quản lý sĩ quan dự bị giữ chức vụ cán bộ trung đoàn và cấp bậc Trung tá.

3.5. Tổng cục Chính trị giúp Thủ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý số lượng, chất lượng đội ngũ sĩ quan dự bị trong toàn quốc và sĩ quan dự bị đã sắp xếp bổ nhiệm vào đơn vị dự bị động viên; quản lý sĩ quan dự bị giữ chức vụ cán bộ sư đoàn và cấp bậc Thượng tá trở lên.

3.6. Các đơn vị chủ lực phối hợp với các địa phương nơi giao nguồn sĩ quan dự bị, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng đội ngũ sĩ quan dự bị đã sắp xếp vào các đơn vị dự bị động viên thuộc đơn vị mình theo như phân cấp quản lý sĩ quan tại ngũ.